TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN C** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 98/2019/QĐST-HNGĐ	*C, ngày 29 tháng 01 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ

V/v xác định cha cho con theo quy định của pháp luật về hôn nhân và gia đình

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên họp: Ông Bùi Sơn Hà.

Thư ký phiên họp: Ông Nguyễn Minh Tú, Thư ký Tòa án nhân dân huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên họp: Ông Nguyễn Anh Thương, Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 01 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 1406/2018/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 12 năm 2018 về việc "Xác định cha cho con theo quy định của pháp luật về hôn nhân và gia đình" theo Quyết định mở phiên họp số: 35/2019/QĐST-HNGĐ ngày 16 tháng 01 năm 2019, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Chị Trần Thị Ngọc H, sinh năm 1989 (có mặt)

Địa chỉ: Ấp Đ, xã N, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Hoàng Văn C, sinh năm 1961 (có mặt)

Thường trú: Thôn V, xã T, huyện Th, tỉnh Thái Bình; cư trú: Ấp Đ, xã N, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Bà Trần Thị H, sinh năm 1966 (có mặt)

Địa chỉ: Ấp Đ, xã N, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Tại Đơn yêu cầu ngày 10/12/2018, người yêu cầu chị Trần Thị Ngọc H trình bày:

Năm 1988, ông Hoàng Văn C hoàn thành nghĩa vụ quân sự tại Campuchia về xã A, huyện P, tỉnh Sông Bé (nay là xã A, huyện P, tỉnh Bình Dương) tìm

việc làm. Ông đã gặp và chung sống như vợ chồng với bà Trần Thị H. Thời điểm này, bà H có một đời chồng (đã chết) và có 02 người con. Sau thời gian chung sống, ông C và bà H đã có với nhau 01 con chung là chị Trần Thị Ngọc H, sinh ngày 14/11/1989. Sau khi sinh chị H được một, hai tháng thì ông C về quê ở miền Bắc và không có tin tức liên hệ. Do chưa đăng ký kết hôn, nên bà H đã khai họ tên cha trong khai sinh của chị H là ông Dương Thành Công (chồng cũ đã chết của bà H). Đến khi ông C trở lại Bình Dương tìm vợ con thì bà H và chị H đã chuyển về huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh sinh sống nên không liên lạc được.

Năm 2017, ông C biết được tin tức của bà H và chị H sinh sống ở huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh nên đã tìm gặp và xin nhận chị H là con. Chị H và ông C đã làm xét nghiệm AND tại Công ty Trách nhiệm hữu hạn di truyền số IDNA, kết luận ông C là người cha sinh học của chị H với xác suất 99,99%. Với mong muốn nhận cha, chị H yêu cầu Tòa án xác định ông Hoàng Văn C là cha ruột của chị H.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Hoàng Văn C thống nhất với lời trình bày của người yêu cầu chị Trần Thị Ngọc H. Ông mong muốn Tòa án xác định chị H là con ruột của mình.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Trần Thị H thống nhất với lời trình bày của người yêu cầu chị Trần Thị Ngọc H. Bà đồng ý yêu cầu Tòa án xác định ông C là cha ruột (cha sinh học) của chị H.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C tham gia phiên họp phát biểu: Quá trình thụ lý và tại phiên họp, Thẩm phán đã tuân thủ và thực hiện đúng theo quy định tại Điều 48, 366, 377 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Đối với yêu cầu xác định cha cho con của bà Huyền đối với ông C, qua kết quả xét nghiệm AND xác định ông C là cha sinh học của bà Huyền, xác suất 99,99% nên đề nghị áp dụng Điều 369, Điều 370 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 39 của Bộ luật dân sự năm 2015, Điều 88, Điều 90 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu của chị H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh nhận định:

[1] Xét Đơn yêu cầu xác định cha cho con của chị Trần Thị Ngọc H, đây là "Yêu cầu xác định cha cho con theo quy định của pháp luật về hôn nhân và gia đình" thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh được quy định tại khoản 10 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, điểm t khoản 2 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Xét yêu cầu của chị Trần Thị Ngọc H là con có quyền nhận cha theo quy định tại Điều 39 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 90, khoản 2 Điều 101, khoản 2 Điều 102 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Tại Bản tự khai

ngày 16/01/2019, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến việc dân sự là ông Hoàng Văn C và bà Trần Thị H trình bày thống nhất vào thời điểm năm 1988 đến năm 1989, ông C với bà H chung sống với nhau như vợ chồng, không đăng ký kết hôn, kết quả là hai người đã có với nhau con chung là chị Trần Thị Ngọc H. Căn cứ vào Bảng kết quả xét nghiệm huyết thống ngày 03/12/2018 của Công ty Trách nhiệm hữu hạn Di truyền số IDNA kết luận: Dữ liệu từ kết quả xét nghiệm ADN cho thấy ông Hoàng Văn C là người cha sinh học của Trần Thị Ngọc H, xác suất 99,99%. Vì vậy, Tòa án có đủ cơ sở xác định ông Hoàng Văn C là cha ruột của chị Trần Thị Ngọc H.

[3] Phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C phù hợp với nhận định của Tòa án nên chấp nhận.

[4] Về lệ phí việc dân sự sơ thẩm chị H phải chịu theo quy định tại khoản 1 Điều 149 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Từ những lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 10 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, điểm t khoản 2 Điều 39, khoản 1 Điều 149, Điều 367, Điều 370, Điều 371, Điều 372 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 25, Điều 39 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 88, Điều 90, khoản 2 Điều 101, khoản 2 Điều 102 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào khoản 10 Điều 4, Điều 6 của Luật hộ tịch;

Căn cứ khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận đơn yêu cầu của chị Trần Thị Ngọc H.

Xác định ông Hoàng Văn C, sinh ngày 23/02/1961; đăng ký thường trú: Thôn V, xã H, huyện Th, tỉnh Thái Bình; cư trú: ấp Đ, xã N, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh là cha đẻ (cha sinh học) của chị Trần Thị Ngọc H, sinh ngày 14/11/1989; đăng ký thường trú: ấp Đ, xã N, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Chị Trần Thị Ngọc H có quyền, nghĩa vụ đăng ký hộ tịch, thay đổi hộ tịch theo quy định của Luật hộ tịch.

2. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự:

Chị Trần Thị Ngọc H phải chịu lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, nhưng được cấn trừ vào tiền tạm ứng lệ phí sơ

thẩm theo biên lai số AA/2017/0033742 ngày 27/12/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện C. Chị H đã nộp đủ lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự.

3. Quyền kháng cáo, kháng nghị:

Người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến việc giải quyết việc dân sự có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị Quyết định này trong thời hạn 10 (mười) ngày, kể từ ngày Tòa án ra Quyết định. Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị Quyết định này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày Tòa án ra Quyết định./.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện C;
- Chi cục THA dân sự huyện C;
- UBND xã N;
- UBND xã A, huyện P, tỉnh Bình Dương;
- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- Lưu: VP, Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Bùi Sơn Hà